

Bản án số: **26/2021/HS-ST**
Ngày: 11-03-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Gia Ánh** - Kiểm sát viên

Ngày **11** tháng **03** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số **19/2021/TLST-HS** ngày **08** tháng **02** năm **2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **30/2021/QĐXXST-HS** ngày **25** tháng **02** năm **2021** đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm **1983**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: tổ **1**, khu **XH**, thị trấn **XM**, huyện **C**, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **10/12**; Dân tộc: **Kinh**; tôn giáo: **Không**; quốc tịch: **Việt Nam**; con ông **Nguyễn Ngọc C** (đã chết), con bà **Nguyễn Thị L**; vợ: **Phùng Thị L** (đã ly hôn); con: **Chưa**.

Tiền án, tiền sự: **không**.

Nhân thân:

- Bản án số **13/2006/HSST** ngày **16/03/2006**, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt **15** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày **18/5/2007** (*Đã được xóa án tích*).

- Bản án số **107/2012/HSST** ngày **23/8/2012**, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt **30** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày **29/8/2014** (*Đã được xóa án tích*).

Danh chỉ bản số **602** lập ngày **14/11/2020** tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **07/11/2020**.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Nguyễn Đức Tr**, sinh năm **1987**

Cư trú tại: thôn **G**, xã **TXT**, huyện **C**, TP Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1968
Cư trú tại: thôn G, xã TXT, huyện C, TP Hà Nội.
Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ là người đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2001. Khoảng 18 giờ ngày 06/11/2020, Đ đi bộ một mình từ nhà đến khu vực xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội gặp hỏi mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi (không biết tên, họ, địa chỉ) được 01 túi ma túy Heroine, và 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá với giá 320.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, Đ lấy một ít ma túy Heroine ra gói vào một mảnh giấy trắng giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Số ma túy còn lại, gồm 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 01 túi ma túy Heroine Đ giấu vào chiếc tất chân phải rồi tiếp tục đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy.

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 07/11/2020, khi Đ đi bộ đến thôn G, xã TXT, huyện C để tìm chỗ sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an xã TXT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (1x2) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá (niêm phong mẫu số 01);

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy Heroine; 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kích thước (1x2)cm bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine (niêm phong mẫu số 02).

Kết luận giám định số 10042/KLGD-PC09 ngày 14/11/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilông (Ký hiệu mẫu số 01) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,175 gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông và các cục bột màu trắng bên trong 01 gói giấy trắng (Ký hiệu mẫu số 02) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,156 gam”.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị

Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc Đ từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên:*

Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người làm chứng: Những người làm chứng đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 07/11/2020, tại thôn G, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc Đ có hành vi tàng trữ 0,175gam ma túy là Methamphetamine và 0,156 gam ma túy là Heroin, (tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,331 gam) để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,175gam ma túy là Methamphetamine và 0,156 gam ma túy là Heroin để sử dụng mà Nguyễn Ngọc Đ thực hiện đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Ngọc Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy, cần phải có hình phạt tù tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo với xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy và phòng ngừa chung.

[2.2]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Ngọc Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc Đ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2020.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có các chữ ký của Giám định viên Vũ Việt Cường, cán bộ công an Nguyễn Bá Tình, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa Công an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long